

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN BIÊN
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2022/DS-ST
Ngày: 28 - 4 -2022
V/v tranh chấp hợp
đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN BIÊN – TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Kim Thu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Hữu Nghĩa;
2. Bà Phan Thị Ngọc Hương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lâm Thị Ngọc Triều – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Lan – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 234/2021/TLST-DS ngày 10 tháng 11 năm 2021 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2022/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 02 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* bà **Nguyễn Thị L**, sinh năm 1964, có mặt;

Cư trú tại: Số 438, tổ 10, ấp T1, xã T2, huyện T3, tỉnh Tây Ninh.

2. *Bị đơn:* bà **Nguyễn Thị S**, sinh năm 1963, có mặt;

Cư trú tại: Tổ 12, ấp T1, xã T2, huyện T3, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 10/11/2021 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn – bà Nguyễn Thị L trình bày:

Vào ngày 10/5/2019 âm lịch nhằm ngày 19/6/2019 dương lịch bà Nguyễn Thị S có vay của bà số tiền 120.000.000 (một trăm hai mươi triệu) đồng, khi vay bà S có lần tay đánh dấu thập xác nhận vào giấy nợ, mục đích vay để sửa đồ và làm vốn bán hủ tiếu. Khi vay hai bên không thỏa thuận lãi suất và có thỏa thuận 01 tháng trả 11.000.000 đồng trả 10 tháng từ tháng 6/2019 âm lịch đến tháng 3/2020

âm lịch là sẽ được 110.000.000 đồng, còn tháng cuối sẽ trả 10.000.000 (mười một triệu) đồng là đủ 120.000.000 (một trăm hai mươi triệu) đồng. Từ ngày vay đến nay bà S chưa trả khoản tiền gốc, lãi nào.

Nay bà yêu cầu bà Nguyễn Thị S trả nợ cho bà số tiền nợ vay gốc 120.000.000 (một trăm hai mươi triệu) đồng và yêu cầu tính tiền lãi theo quy định pháp luật mức lãi suất 0,83 %/tháng tính từ ngày vay 10/5/2019 âm lịch nhằm ngày 19/6/2019 dương lịch đến khi giải quyết xong vụ án.

Bị đơn – bà Nguyễn Thị S trình bày:

Bà không vay tiền của bà Nguyễn Thị L.

Bà cho rằng chỉ còn nợ tiền hội của bà L 8.500.000 (tám triệu năm trăm nghìn) đồng tiền góp 01 phần hội đây hội 1.000.000 (một triệu) đồng do bà L làm chủ thảo, hội 01 tháng khai 02 lần, hội có 22 phần, không có danh sách hội, hội khai ngày nào bà không nhớ mà chỉ nhớ hội kết thúc năm 2019. Kỳ hội thứ 8 bà kêu hội 250.000 đồng thì được lĩnh, sau khi tính toán tiền hội và trừ tiền bà nợ bà L hội ngày thì bà chỉ còn nhận tiền mặt 7.000.000 đồng. Sau khi lĩnh hội bà có đóng hội lại cho bà L và còn nợ 10 kỳ số tiền 10.000.000 đồng, đã trả 1.500.000 đồng không nhớ thời gian nào, nên hiện nay bà chỉ còn nợ tiền hội bà L 8.500.000 đồng.

Đối với giấy nợ ngày 10/5/2019 âm lịch mà bà L cung cấp cho Tòa án, bà xác định bà không lẫn tay xác nhận nợ. Bà có yêu cầu giám định giấy nợ ngày 10/5/2019 âm lịch mà bà L đã cung cấp cho Tòa án vì bà không ký tên, không lẫn tay.

Bà không đồng ý với toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị L về việc yêu cầu bà trả tiền vay 120.000.000 đồng.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn - bà Nguyễn Thị L: bà rút yêu cầu tính tiền lãi, chỉ yêu cầu bà Nguyễn Thị S hoàn trả số tiền nợ vay gốc 120.000.000 đồng.

- Bị đơn - bà Nguyễn Thị S: bà chỉ tham gia góp hội ngày với bà Nguyễn Thị L mỗi ngày góp 1.250.000 đồng/ngày nhưng đã góp hội xong không còn nợ. Và góp 01 đây hội 1.000.000 đồng/tháng, hiện còn nợ bà L 8.500.000 đồng. Bà không vay tiền của bà L nên không đồng ý hoàn trả cho bà Nguyễn Thị L số tiền 120.000.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: qua công tác kiểm sát xét thấy từ khi thụ lý vụ án, cấp, tổng đạt các văn bản tố tụng cho các đương sự, chuyển hồ sơ vụ án, quá trình thu thập chứng cứ, lấy lời khai hòa giải, thời hạn chuẩn bị xét xử và tại

phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Thư ký Tòa án, các Hội thẩm nhân dân đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: các bên đương sự thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của các đương sự theo quy định pháp luật.

- Về nội dung vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị L về việc yêu cầu bị đơn bà Nguyễn Thị S hoàn trả số tiền vay gốc 120.000.000 đồng, ghi nhận bà L không yêu cầu tính tiền lãi. Bà S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh nhận định:

[1] Xác định quan hệ tranh chấp: Khi thụ lý vụ án Tòa án xác định quan hệ pháp luật là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” quá trình giải quyết, xét thấy bị đơn bà Nguyễn Thị S cho rằng còn nợ tiền hụi của bà Nguyễn Thị L, không phải tiền vay nhưng bị đơn không chứng minh được về việc tranh chấp hợp đồng góp hụi, nguyên đơn bà Nguyễn Thị L khởi kiện yêu cầu bị đơn trả tiền vay và đã cung cấp “Giấy tay mượn nợ” lập ngày 10/5/2019 âm lịch. Do đó Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp của vụ án là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị L yêu cầu bà Nguyễn Thị S hoàn trả số tiền nợ vay gốc 120.000.000 đồng và tiền lãi, xét thấy:

Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn – bà Nguyễn Thị L cung cấp “Giấy tay mượn nợ” lập ngày 10/5/2019 âm lịch (bút lục số 22) dấu lặn tay ghi họ tên Nguyễn Thị S thể hiện nội dung:

“Tên tôi: Nguyễn Thị S; SN 1963, thường trú thanh tân, thanh tây TB, TN. Sẹo chằm trên cánh mũi trái, cấp ngày 26.5.2013 số 290167240, có mượn của chị Nguyễn Thị L SN 1964, ngụ tổ 10, ấp thanh tân, xã thanh tây TB TN. Tôi tự nguyện mượn của chị L là: 120.000.000 triệu để sắm sửa đồ, và làm đốn bán hủ tiếu tôi hứa trả một tháng là mười một triệu, đến 10 tháng tới là hết kể từ ngày 10.5.2019 âm trở đi đến 10 tháng tới (nếu tôi thật hiện không đúng như nói trên tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật Tôi đã nhận đủ tiền là một trăm hai mươi triệu đồng chẵn, ký tên người vay “+” có hai dấu lặn tay mực đỏ, Nguyễn Thị S. Còn mười triệu trả vào tháng thứ mười một nữa là hết một trăm hai mươi triệu đồng chẵn”.

Trong quá trình Tòa án giải quyết, bà Nguyễn Thị S cho rằng không vay tiền của bà L và cũng không lặn tay xác nhận nợ với bà L, bà Nguyễn Thị S có yêu cầu Tòa án trưng cầu giám định dấu lặn tay trong giấy nợ mà bà L cung cấp cho Tòa án.

Căn cứ Kết luận giám định số 973/KL/C09B ngày 23/02/2022 của Phân viện khoa học hình sự Bộ Công an tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

“Dấu vân tay bên phải đứng tên Nguyễn Thị S trên tài liệu ký hiệu A không thể hiện rõ hình chung và ít đặc điểm riêng, không đủ yếu tố giám định.

Dấu vân tay bên trái đứng tên Nguyễn Thị S trên tài liệu ký hiệu A với dấu vân ngón trỏ bàn tay trái của bà Nguyễn Thị S trên các tài liệu ký hiệu từ M1 đến M6 là dấu vân tay của cùng một người để lại”.

Do đó, có đủ căn cứ xác định bà Nguyễn Thị S có lặn tay dấu vân tay trái xác nhận việc vay tiền của bà Nguyễn Thị L trên giấy nợ (bút lục số 22) số tiền 120.000.000 (một trăm hai mươi triệu) đồng.

[3] Về thỏa thuận thời hạn trả nợ: Căn cứ vào giấy nợ lập ngày 10/5/2019 âm lịch các bên có thỏa thuận “... *hứa trả một tháng là mười một triệu, đến 10 tháng tới là hết kể từ ngày 10.5.2019 al trở đi đến 10 tháng tới ...*”, “... *Còn mười triệu trả vào tháng thứ mười một nữa là hết một trăm hai mươi triệu đồng chẵn...*”, như vậy thời điểm bắt đầu vay là ngày 10/5/2019 âm lịch thỏa thuận trả nợ trong vòng 11 tháng là đến ngày 10/4/2020 âm lịch. Do đó, căn cứ Điều 469 Bộ luật Dân sự Hội đồng xét xử xác định đây là hợp đồng vay tài sản không kỳ hạn.

[4] Về tiền lãi: Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, nguyên đơn bà L có yêu cầu bị đơn bà S trả tiền lãi với mức lãi suất 0,83%/tháng từ ngày 10/10/2019 âm lịch nhằm ngày 19/6/2019 dương lịch đến ngày xét xử. Xét thấy, vào ngày 04/4/2022 và tại phiên tòa bà L tự nguyện rút yêu cầu tính tiền lãi nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[5] Do đó có đủ cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị L buộc bị đơn bà Nguyễn Thị S có nghĩa vụ hoàn trả số tiền nợ gốc 120.000.000 (một trăm hai mươi triệu) đồng. Ghi nhận bà L không yêu cầu tính tiền lãi.

[6] Về án phí:

Theo quy tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội

Bà Nguyễn Thị S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm $120.000.000 \text{ đồng} \times 5 \% = 6.000.000 \text{ đồng}$ theo khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 463, 466, 470 Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị L đối với bà Nguyễn Thị S về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Buộc bà Nguyễn Thị S có nghĩa vụ hoàn trả cho bà Nguyễn Thị L số tiền 120.000.000 (một trăm hai mươi triệu) đồng.

Kể từ ngày tiếp theo bà Nguyễn Thị L có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà Nguyễn Thị S không chịu trả số tiền nêu trên thì hàng tháng bà S phải trả cho bà L số tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Nguyễn Thị S phải chịu 6.000.000 (S triệu) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Nguyễn Thị L không phải chịu án phí sơ thẩm dân sự. Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị L số tiền 3.000.000 (ba triệu) đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai thu số 0003590 ngày 10/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

3. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

4. Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV và THA TAND tỉnh Tây Ninh;
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Tân Biên;
- Chi cục THADS huyện Tân Biên;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu tập án;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Mai Thị Kim Thu